UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Số: 1273/TB-CĐYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đăng ký môn học tự chọn học kỳ II năm học 2026-2027 của các lớp Cao đẳng chính quy khóa 2024-2027 và khoá 2025-2028

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-CĐYT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc ban hành điều chỉnh Kế hoạch đào tạo các ngành Cao đẳng Chính quy, năm học 2026-2027.

Nhà trường thông báo đến Phòng, Khoa, Nhà giáo chủ nhiệm và sinh viên các lớp Cao đẳng chính quy khóa học 2024-2027, 2025-2028 về việc đăng ký môn học tự chọn học kỳ II năm học 2026-2027 như sau:

1. Đối tượng: Tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng chính quy khóa học 2024-2027 và khoá học 2025-2028.

2. Hình thức: Sinh viên đăng ký trực tiếp với Nhà giáo chủ nhiệm của lớp mình.

(Đính kèm danh mục các môn học tự chọn học kỳ II năm học 2026-2027)

3. Thời gian đăng ký:

Từ ngày 18/11/2026 đến 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2026.

Đề nghị Lãnh đạo các Phòng, Khoa triển khai đến toàn thể Giảng viên, Nhà giáo chủ nhiệm của đơn vị mình biết để thực hiện.

Nhà giáo chủ nhiệm triển khai cho sinh viên thực hiện đăng ký môn học tự chọn theo đúng thời gian quy định (theo Mẫu 01) và tổng hợp danh sách sinh viên đăng ký (theo Mẫu 2) gửi về phòng Đào tạo (gửi bản cứng) và file mềm gửi trên V.Office trước 15 giờ 00 ngày 25/11/2026 cho Cô Mai Thị Diệu.

(Mẫu đăng ký môn học tự chọn và mẫu tổng hợp danh sách sinh viên đăng ký tải tại website của Nhà trường https://cyk.edu.vn/dao-tao/bieu-mau).

Nơi nhận: (VBĐT)
- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- Nhà giáo chủ nhiệm;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Ngọc Thành

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH MÔN HỌC/ MÔ ĐUN TỰ CHỌN HK II _ NĂM HỌC 2026 - 2027
các lớp Cao đẳng chính quy khoá học 2024-2027và khóa học 2025-2028
(Đính kèm Thông báo số 1273/TB-CĐYT ngày 18 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên môn học	Số TC	LT	TH	LS	Số giờ	LT	TH	LS	Ghi chú
I.	**NGÀNH DƯỢC KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.DU.14A; 24CD.DU.14B; 24CD.DU.14C; 24CD.DU.14D.**									
4	Tự chọn 2: SV chọn 3 môn tương đương 6 tín chỉ	**6**	3	3	0	**135**	45	90	0	
4.1	*Marketting dược*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
4.2	*Thực phẩm chức năng*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
4.3	*Quản trị kinh doanh dược*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
4.4	*Dược mỹ phẩm*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
4.5	*Tiếng anh chuyên ngành*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
II.	**NGÀNH DƯỢC KHOÁ 2025-2028: Lớp 25CD.DU.15A; 25CD.DU.15B.**									
6	Tự chọn 1: SV chọn 1 môn tương đương 2 tín chỉ	**2**	2	0	0	**30**	30	0	0	
6.1	*Dịch tễ học*	***2***	*2*	*0*	*0*	***30***	*30*	*0*	*0*	
6.2	*Sức khỏe môi trường và vệ sinh*	***2***	*2*	*0*	*0*	***30***	*30*	*0*	*0*	
6.3	*Dinh dưỡng - Tiết chế*	***2***	*2*	*0*	*0*	***30***	*30*	*0*	*0*	
III.	**NGÀNH HỘ SINH KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.HS.12.**									
5	Tự chọn 3: SV chọn 2 môn tương đương 4 tín chỉ	**4**	3	0	1	**90**	45	0	45	
5.1	*Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên*	***2***	*2*	*0*	*0*	***30***	*30*	*0*	*0*	
5.2	*Chăm sóc sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh*	***2***	*1*	*0*	*1*	***60***	*15*	*0*	*45*	
5.3	*Chăm sóc sơ sinh nâng cao và trẻ dưới 5 tuổi*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
5.4	*Phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản*	***2***	*1*	*0*	*1*	***60***	*15*	*0*	*45*	
IV.	**NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.DD.19A; 24CD.DD.19B; 24CD.DD.19C.**									
5	Tự chọn 3: SV chọn 1 nhóm tương đương 5 tín chỉ	**5**	3	1	1	**120**	45	30	45	
5.1	*Chăm sóc người bệnh cao tuổi*	***3***	*2*	*0*	*1*	***75***	*30*	*0*	*45*	
5.1	*Y học cổ truyền*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
5.2	*Chăm sóc người bệnh ung thư*	***3***	*1*	*1*	*1*	***90***	*15*	*30*	*45*	
5.2	*Phục hồi chức năng*	***2***	*1*	*0*	*1*	***60***	*15*	*0*	*45*	
5.3	*Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội*	***3***	*2*	*1*	*0*	***60***	*30*	*30*	*0*	
5.3	*LS Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội*	***2***	*0*	*0*	*2*	***90***	*0*	*0*	*90*	
5.4	*Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại*	***3***	*2*	*1*	*0*	***60***	*30*	*30*	*0*	
5.4	*LS Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại*	***2***	*0*	*0*	*2*	***90***	*0*	*0*	*90*	
5.5	*Điều dưỡng phòng mổ*	***3***	*1*	*0*	*2*	***105***	*15*	*0*	*90*	
5.5	*Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao*	***2***	*1*	*1*	*0*	***45***	*15*	*30*	*0*	
V.	**NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.HA.16**									
5	Tự chọn 3: SV chọn 1 nhóm tương đương 5 tín chỉ	5	2	0	3	165	30	0	135	
5.1	*Kỹ thuật cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa*	*3*	*1*	*0*	*2*	*105*	*15*	*0*	*90*	
5.1	*Kỹ thuật siêu âm trong các chuyên khoa*	*2*	*1*	*0*	*1*	*60*	*15*	*0*	*45*	
5.2	*Kỹ thuật X quang trong các chuyên khoa*	*3*	*1*	*0*	*2*	*105*	*15*	*0*	*90*	
5.2	*Bảo trì máy*	*2*	*1*	*0*	*1*	*60*	*15*	*0*	*45*	
VI.	**NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.XN.16**									
5	Tự chọn 3: SV chọn 1 nhóm tương đương 5 tín chỉ	5	3	2	0	105	45	60	0	
5.1	*Độc chất học lâm sàng*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
5.1	*Hóa sinh 4*	*3*	*2*	*1*	*0*	*60*	*30*	*30*	*0*	

STT	Tên môn học	Số TC	LT	TH	LS	Số giờ	LT	TH	LS	Ghi chú
5.2	*Vi sinh 4*	*3*	*2*	*1*	*0*	*60*	*30*	*30*	*0*	
5.2	*Ký sinh trùng 4*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
VII.	**NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.PHR.7**									
5	Tự chọn: SV chọn 1 nhóm tương đương 5 tín chỉ	5	2	3	0	120	30	90	0	
5.1	*Mỹ thuật ứng dụng*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
5.1	*Kỹ thuật phục hình toàn sứ*	*3*	*1*	*2*	*0*	*75*	*15*	*60*	*0*	
5.2	*Implant và kỹ thuật phục hình trên Implant*	*3*	*1*	*2*	*0*	*75*	*15*	*60*	*0*	
5.2	*Công nghệ CAD/CAM nha khoa*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
VIII.	**NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG KHOÁ 2024-2027: Lớp 24CD.PHCN.7**									
5	Tự chọn 3: SV chọn 1 nhóm tương đương 5 tín chỉ	5	2	3	0	120	30	90	0	
5.1	*Vật lý trị liệu một số bệnh phức tạp*	*3*	*1*	*2*	*0*	*75*	*15*	*60*	*0*	
5.1	*Massage điều trị*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
5.2	*Y học cổ truyền và dưỡng sinh*	*2*	*1*	*1*	*0*	*45*	*15*	*30*	*0*	
5.2	*Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng*	*3*	*2*	*0*	*1*	*75*	*30*	*0*	*45*	
IX.	**NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG KHOÁ 2025-2028: Lớp 25CD.PHCN.8**									
6	Tự chọn 2: SV chọn 1 môn tương đương 2 tín chỉ	2	2	0	0	30	30	0	0	
6.1	*Dinh dưỡng - Tiết chế*	*2*	*2*	*0*	*0*	*30*	*30*	*0*	*0*	
6.2	*Sức khỏe môi trường – Vệ sinh*	*2*	*2*	*0*	*0*	*30*	*30*	*0*	*0*	
6.3	*Dịch tễ học*	*2*	*2*	*0*	*0*	*30*	*30*	*0*	*0*	